TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: **43**/2026/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 19 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 477/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Ma Thị T**, sinh ngày 09/9/1985.

Địa chỉ: Thôn R, xã T, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Anh **Trần Việt Q**, sinh ngày 28/12/1984.

Địa chỉ: Thôn R, xã T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ma Thị T và anh Trần Việt Q *(Giấy chứng nhận kết hôn số 06, quyển số 01 ngày 26/01/2010 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tuyên Quang).*

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị Ma Thị T và anh Trần Việt Q đều xác nhận anh chị có 03 con chung là cháu Trần Hoàng Q1, sinh ngày 09/9/2010; cháu Trần Hoàng Bảo T1, sinh ngày 19/10/2012 và cháu Trần Hoàng Bảo C, sinh ngày 17/6/2022.

Anh chị nhất trí thỏa thuận: Giao con chung Trần Hoàng Q1, sinh ngày 09/9/2010 và cháu Trần Hoàng Bảo T1, sinh ngày 19/10/2012 cho anh Trần Việt Q là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung Trần Hoàng Bảo C, sinh ngày 17/6/2022 cho chị Ma Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Ma Thị T và anh Trần Việt Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau khi ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về đất đai, tài sản chung:* Chị Ma Thị T và anh Trần Việt Q đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về công nợ chung:* Chị Ma Thị T và anh Trần Việt Q đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Ma Thị T được miễn án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) do là người dân tộc thiểu số (dân tộc Tày) sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Chị Ma Thị T nhận chịu thay anh Trần Việt Q án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*). Anh Trần Việt Q không phải nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 1 – Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- UBND xã Trung Sơn, tỉnh Tuyên Quang (Nơi ĐKKH);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Quan Thị Thu Trang